

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC CHO HỌC SINH YẾU KÉM MÔN TOÁN: TRƯỜNG HỢP DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “HAI TAM GIÁC BẰNG NHAU” (TOÁN 7)

Nguyễn Dương Hoàng¹,
Võ Thị Cúc Phương^{2,+}

¹Trường Đại học Đồng Tháp;

²Trường THCS Võ Việt Tân, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

+ Tác giả liên hệ • Email: vvt.phuong270878@gmail.com

Article history

Received: 15/6/2024

Accepted: 16/7/2024

Published: 20/8/2024

Keywords

Weak students, Math, two equal triangles, Math 7

ABSTRACT

The goal of the 2018 Mathematics General Education Curriculum is to contribute to the formation and development of key qualities, general competence and mathematical competence for students. In fact, the learning capacity of each student in a class is not the same, and there are many types of students, including a group of incompetent students. This study proposes a number of pedagogical measures to support incompetent students to master knowledge and apply learned knowledge into practice in teaching the topic “Two equal triangles” (Math 7). The proposed pedagogical measures aim to support students who are weak in Mathematics, raise their interest in learning, and promote the student's positivity, initiative, and creativity. During the teaching process, teachers need to combine different teaching methods to suit each student to achieve the highest efficiency.

1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018 đã khẳng định: Môn Toán ở trường phổ thông góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực toán học cho HS;... (Bộ GD-ĐT, 2018). Toán là môn học đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống, kiến thức toán liên quan đến nhiều ngành khoa học khác. Vì vậy, HS cần trang bị cho mình kiến thức toán học thật vững chắc làm nền tảng để tự tin bước vào cuộc sống sau này. Để thực hiện mục tiêu trên, GV cần có những phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng HS để tổ chức tốt các hoạt động học tập, giúp các em chủ động khi chiếm lĩnh tri thức mới, có sự say mê, yêu thích đối với môn học. Trên thực tế, năng lực học tập của mỗi HS trong một lớp học là không giống nhau, trong đó có những học sinh yếu kém (HSYK). Do đó, GV cần tăng cường các biện pháp sư phạm nhằm giúp HSYK nắm vững kiến thức toán học cơ bản.

Hiện nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến việc giúp đỡ HSYK học tập môn Toán, chẳng hạn như các nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Tuyên (2017), Nguyễn Thụy Phương Trâm (2019),... Các tác giả đã phân tích nguyên nhân HS học yếu kém môn Toán và đề ra một số biện pháp giúp đỡ HSYK học tập môn Toán. Tuy nhiên, chúng tôi chưa tìm thấy nhiều nghiên cứu đưa ra các biện pháp giúp đỡ HSYK trong dạy học chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7). Trong khi đó, môn Toán ở lớp 7 bắt đầu thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023, riêng phần nội dung Hình học ở THCS thường tập trung vào các kiến thức trọng tâm như: tam giác bằng nhau, quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác, các đường đồng quy trong tam giác, định lý Thales,... Đặc biệt, chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” có nhiều kiến thức cơ sở, làm nền tảng để học các kiến thức hình học ở các lớp trên. Trong bài báo này, chúng tôi đưa ra quan niệm về “HSYK”, “HSYK môn Toán”, nguyên nhân dẫn đến HSYK môn Toán và đề xuất một số biện pháp sư phạm trong dạy học chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7) nhằm khắc phục và từng bước giảm về số lượng, tiến tới không còn HSYK.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Học sinh yếu kém trong học tập môn Toán

HSYK trong học tập theo nghĩa tiếng Anh là “Slow learner”, là khái niệm để chỉ những HS có khả năng hoàn thành chương trình học tập nhưng có khuynh hướng đạt ở mức độ thấp hơn mức độ trung bình so với HS cùng độ tuổi đạt được trong nhà trường. Theo Nguyễn Thụy Phương Trâm (2019), HSYK trong lớp học bình thường là những HS không thể đạt được thành công trong các tình huống học tập thông thường, bình thường trên lớp do khả năng đọc chậm, trí thông minh thấp, hoặc có sự khác biệt về kiến thức nền. Trong quy định về phân loại đánh giá kết quả học tập theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT (2021), HSYK đạt kết quả học tập chung dưới 5 điểm.

Như vậy, có thể coi HSYK trong học tập là những HS đạt kết quả học tập thấp, khả năng nhận thức dưới mức trung bình, gặp nhiều trở ngại hoặc chậm trễ trong việc suy nghĩ và tiếp thu bài giảng; chưa thích thú, thiếu tự tin với việc học, kĩ năng thực hành còn hạn chế,...

Theo Nguyễn Bá Kim (2011), HSYK môn Toán là những HS có kết quả học môn Toán thường xuyên dưới trung bình; việc lĩnh hội tri thức, rèn luyện kĩ năng cần thiết ở những HS này thường đòi hỏi nhiều công sức và thời gian so với những HS khác. HSYK môn Toán thường có 3 đặc điểm sau: nhiều “lỗ hổng” về tri thức, kĩ năng; tiếp thu chậm; phương pháp học tập môn Toán chưa tốt. Theo Nguyễn Thị Thanh Tuyên (2017), HSYK môn Toán tiếp thu tri thức toán học ở mức độ dưới mức trung bình so với các bạn cùng độ tuổi.

Trên cơ sở những quan niệm khác nhau về HSYK trong học tập môn Toán, theo chúng tôi HSYK môn Toán là những HS có kết quả môn Toán dưới mức trung bình, HS không thể đạt được thành công trong những tình huống học tập thông thường, là HS có khả năng tiếp thu chậm, thụ động trong giờ học tập môn Toán,...

Theo Nguyễn Thụy Phương Trâm (2019), nguyên nhân HS học yếu kém môn Toán gồm: (1) Nguyên nhân chủ quan: Là do HS chưa có niềm tin trong học tập môn Toán; bị “hổng” kiến thức từ lớp dưới; chưa có phương pháp học tập phù hợp; có khả năng tư duy kém; (2) Nguyên nhân khách quan: Các nhà trường chưa có sự quan tâm đúng mức đến HSYK môn Toán, có thể do trong lớp có nhiều bạn học giỏi môn Toán, khiến một số HS học yếu hơn khó theo học cùng trình độ. Bên cạnh đó, GV dạy học chưa sát với đối tượng người học, chưa có những biện pháp giúp đỡ HSYK học tập môn Toán. Một yếu tố nữa đó là nhiều gia đình HS chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình nói chung, HSYK môn Toán nói riêng; gia đình HS có hoàn cảnh đặc biệt (như bố mẹ li hôn, khó khăn về kinh tế,....).

Từ thực tiễn dạy học, chúng tôi nhận thấy, bên cạnh những nguyên nhân HSYK môn Toán như đã nói ở trên thì còn có những nguyên nhân khác dẫn đến sự yếu kém của HS trong học tập môn Toán như: - Về kiến thức: Do HS mất kiến thức cơ bản, thiếu hụt kiến thức “nền”; - Về thái độ: Còn nhiều HS chưa xác định được ý nghĩa của việc học nên chưa có động lực trong học tập. Một bộ phận HS còn thụ động, không phát biểu xây dựng bài; - Về phương pháp: HS chưa có phương pháp học tập môn Toán hiệu quả. Sau khi học xong lí thuyết, HS áp dụng vào việc giải bài tập còn hạn chế hoặc chưa vận dụng tốt kiến thức đã học vào thực tiễn, khiến cho việc học không đạt hiệu quả cao.

2.2. Nội dung chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7)

Chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7) cung cấp cho HS những kiến thức sau: (1) Khái niệm hai tam giác bằng nhau; các trường hợp bằng nhau của hai tam giác gồm: cạnh - cạnh - cạnh, cạnh - góc - cạnh, góc - cạnh - góc; (2) Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông gồm: hai cạnh góc vuông, một cạnh góc vuông và một góc nhọn kề cạnh ấy, cạnh huyền và một góc nhọn, cạnh huyền và một cạnh góc vuông.

Yêu cầu cần đạt của chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7): - Nhận biết được mối liên hệ về độ dài ba cạnh của một tam giác; - Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau; - Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, của hai tam giác vuông (Bộ GD-ĐT, 2018). Như vậy, nội dung chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” liên quan đến nhiều kiến thức đã được học từ trước như tiên đề Euclid; định lí về tổng các góc của tam giác; tia phân giác của một góc,...

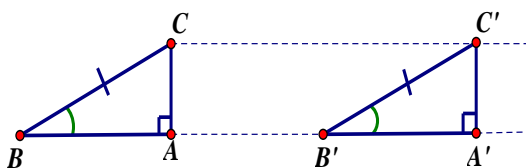
2.3. Một số biện pháp dạy học chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7) cho học sinh yếu kém môn Toán

2.3.1. Củng cố niềm tin, tạo hứng thú học tập cho học sinh yếu kém môn Toán

* Mục đích của biện pháp: Biện pháp này nhằm tạo động cơ học tập, niềm tin, giúp HSYK biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn và thực hiện được các nhiệm vụ học tập môn Toán, khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động học tập trong giờ học môn Toán.

* Cách thức thực hiện biện pháp: GV có thể chọn bài toán chứa đựng yếu tố thực tiễn có tình huống đơn giản, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS; thiết kế hoạt động dạy học hướng dẫn HS áp dụng các kiến thức đã học vào giải bài toán.

Ví dụ 1: Cho hình 1 mô phỏng chiều dài và độ dốc của hai con dốc bởi các đoạn thẳng BC , $B'C'$ và các góc B , B' , thỏa mãn $BC = B'C'$; $\widehat{C} = \widehat{C}'$. Khi đó AC , $A'C'$ mô tả độ cao của hai con dốc. Em hãy so sánh độ cao của hai con dốc.



Hình 1

GV hướng dẫn HSYK đọc đề bài toán, quan sát hình 1 để so sánh độ cao của hai con dốc bằng hệ thống các câu hỏi gợi mở sau (xem bảng 1):

Bảng 1. Câu hỏi gợi mở của GV và câu trả lời mong đợi của HS để so sánh độ cao của hai con dốc

Câu hỏi của GV	Câu trả lời mong đợi
Bài toán cho biết yếu tố nào và cần tìm yếu tố nào?	Bài toán cho biết chiều dài và độ dốc của hai con dốc được mô phỏng bởi các đoạn thẳng BC , $B'C'$ và các góc B , B' , $BC = B'C'$; $\widehat{C} = \widehat{C}'$. So sánh độ cao của hai con dốc.
Để so sánh độ cao của hai con dốc, ta cần so sánh hai đoạn thẳng nào?	Để so sánh hai độ cao của hai con dốc cần so sánh AC và $A'C'$.
Quan sát hình 1 và cho biết AC , $A'C'$ là cạnh của tam giác nào?	AC là cạnh của tam giác ABC , $A'C'$ là cạnh của tam giác $A'B'C'$.
Tam giác vuông ABC và tam giác $A'B'C'$ vuông tại đỉnh nào?	Tam giác ABC vuông tại A và tam giác $A'B'C'$ vuông tại A' .
Tam giác ABC và tam giác $A'B'C'$ có cặp cạnh, cặp góc nào bằng nhau?	Hai cạnh BC , $B'C'$ bằng nhau. Hai góc B , B' bằng nhau.
- Trong tam giác ABC có góc A vuông thì cạnh BC được gọi là cạnh gì? - Tương tự, trong tam giác $A'B'C'$ có góc A' vuông thì cạnh $B'C'$ được gọi là cạnh gì? - Trong tam giác ABC có góc A vuông thì góc B được gọi là góc gì? - Trong tam giác $A'B'C'$ có góc A' vuông thì góc B' được gọi là góc gì?	- Cạnh BC được gọi là cạnh huyền. - Cạnh $B'C'$ được gọi là cạnh huyền. - Góc B được gọi là góc nhọn. - Góc B' được gọi là góc nhọn.
- Hai tam giác vuông ABC và $A'B'C'$ có hai cạnh huyền BC , $B'C'$ bằng nhau và hai góc nhọn B , B' bằng nhau thì có thể kết luận chúng bằng nhau không? - Hai tam giác vuông này bằng nhau theo trường hợp nào?	- Đủ điều kiện kết luận hai tam giác vuông ABC và $A'B'C'$ bằng nhau. - Hai tam giác vuông này bằng nhau theo trường hợp có cặp cạnh huyền và một cặp góc nhọn tương ứng bằng nhau.
Điền vào chỗ trống để hoàn thành lời giải chứng minh tam giác ABC và tam giác $A'B'C'$ bằng nhau: Tam giác ABC vuông tại ... và tam giác $A'B'C'$ vuông tại ... Có: $BC = \dots$ (giả thiết); $\widehat{B} = \dots$ (giả thiết). Vậy: $\triangle ABC = \dots$ (trường hợp ...); suy ra $AC = \dots$	Tam giác ABC vuông tại A và tam giác $A'B'C'$ vuông tại A' , có: $BC = B'C'$ (giả thiết); $\widehat{B} = \widehat{B}'$ (giả thiết). Vậy $\triangle ABC = \triangle A'B'C'$ (trường hợp có cạnh huyền và một góc nhọn bằng nhau), suy ra $AC = A'C'$.
Ta có: $AC = A'C'$ thì độ cao của hai con dốc như thế nào?	Độ cao của hai con dốc bằng nhau.

HSYK thường trả lời được các câu hỏi ở mức độ nhận biết trong hệ thống câu hỏi, các câu hỏi còn lại GV cần gọi HS khá, giỏi hoàn thành để HSYK thấy được sự kết nối giữa các kiến thức. Như vậy, từ một tình huống thực tiễn, GV giúp HS thấy được vai trò của toán học trong thực tiễn, từ đó các em có động lực thực hiện các nhiệm vụ trong học tập môn Toán, đặc biệt là HSYK.

2.3.2. Hệ thống hóa những kiến thức, kỹ năng cho học sinh yếu kém trong dạy học chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7) thông qua sơ đồ tư duy

* Mục đích của biện pháp: Giúp HS yếu kém hệ thống được các kiến thức, kỹ năng cơ bản, từ đó các em nắm vững và khắc phục được những “lỗ hổng” kiến thức của bản thân.

* Cách thức thực hiện biện pháp: Sơ đồ tư duy được sử dụng giúp người học tăng khả năng ghi nhớ, nhận thấy mối liên hệ giữa các ý tưởng, nội dung..., phát triển khả năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa; từ đó các em hiểu bài, ghi nhớ lâu hơn (Trần Thu Hiền, 2019; Buzan, 2007). Để thực hiện biện pháp này, GV có thể tổ chức lớp học theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ thông thường từ 4-6 HS, hướng dẫn các nhóm vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt các nội dung,

kiến thức chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7), gồm các bước sau: - Bước 1: Chọn bút, giấy để tạo sơ đồ; - Bước 2: Xác định chủ đề và tạo ý tưởng trung tâm; - Bước 3: Vẽ thêm các nhánh chính, nhánh con để phát triển chủ đề chính; - Bước 4: Thêm từ khóa vào sơ đồ để mở rộng nội dung các nhánh; - Bước 5: Phân màu cho các nhánh; - Bước 6: Trang trí sơ đồ tư duy bằng hình ảnh.

Ví dụ 2: GV tổ chức chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 2 HS hoặc từ 6-7 HS để hỗ trợ nhau trình bày lại kiến thức cốt lõi của chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7) thông qua sơ đồ tư duy.

Bước 1: Chọn bút, giấy phù hợp để tạo sơ đồ.

Bước 2: Xác định đề tài, chủ đề và tạo ý tưởng trung tâm: Hai tam giác bằng nhau.

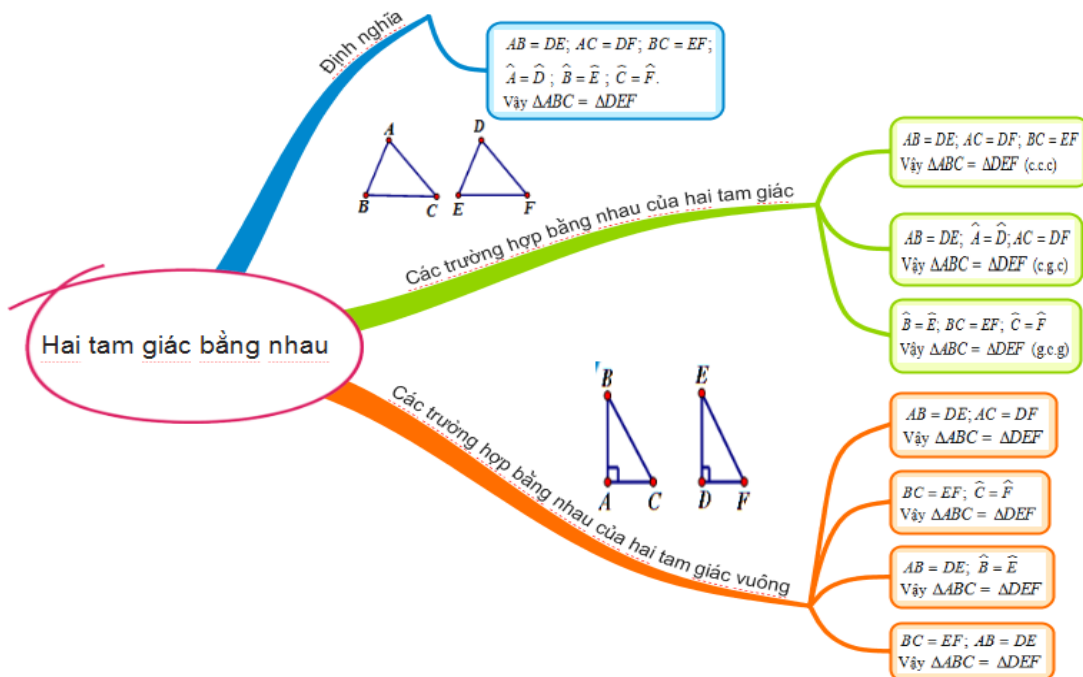
Bước 3: Vẽ thêm các nhánh chính, nhánh con để phát triển chủ đề chính gồm 3 nhánh: định nghĩa hai tam giác bằng nhau, các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông.

Bước 4: Thêm từ khóa vào sơ đồ để mở rộng nội dung các nhánh: Từ mỗi ý chính, HS tiếp tục vẽ thêm các đường nhánh tới các ý phụ là ba trường hợp bằng nhau của hai tam giác, các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông bổ sung cho chủ đề chính được đầy đủ, chi tiết nhất.

Bước 5: Phân màu cho các nhánh: HS phân chia màu sắc hợp lí, hài hòa, tươi sáng cho từng nhánh trong sơ đồ tư duy.

Bước 6: Hoàn thiện sơ đồ tư duy. Vẽ các hình ảnh minh họa cho định nghĩa, tính chất về các trường hợp bằng nhau của hai tam giác với các ý trong từng nhánh. Sau khi các nhóm thực hiện xong, GV cho các nhóm nhận xét chéo lẫn nhau. GV cho HSYK dựa trên sơ đồ để trình bày lại nội dung của định nghĩa hoặc một tính chất trong chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7). Hoạt động vẽ sơ đồ tư duy để tóm tắt bài học giúp các thành viên trong nhóm có thể phát triển ý tưởng một cách rõ ràng từ chủ đề chính đến các nhánh. Sơ đồ tư duy do HS vẽ có thể chưa chính xác về nội dung hoặc hình thức, vì vậy các thành viên ở nhóm khác sẽ thảo luận và góp ý cho nhóm trình bày, sau đó GV nhận xét và chỉnh sửa cho các nhóm. Thông qua quá trình tham gia vẽ sơ đồ tư duy giúp HS xử lý thông tin và ghi nhớ nội dung bài học, phát huy khả năng sáng tạo, giúp HSYK có nền tảng kiến thức cơ bản vững chắc.

Dự kiến kết quả tóm tắt nội dung chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7) như sau (xem sơ đồ 1):



Sơ đồ 1. Sơ đồ tư duy nội dung của chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7)

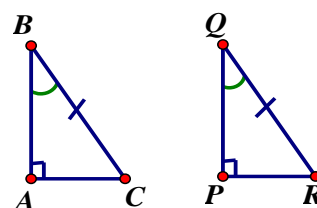
2.3.3. Tiến hành dạy học phân hóa khi dạy học chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7) cho học sinh

* Mục đích của biện pháp: Khi GV thực hiện tốt việc phân hóa đối tượng HS để đưa ra những yêu cầu hoặc câu hỏi phù hợp với từng nhóm đối tượng sẽ giúp các em dễ dàng giải quyết các nhiệm vụ và khám phá tri thức, có cơ hội phát huy năng lực, khả năng của bản thân.

* *Cách thức thực hiện biện pháp*: Dạy học phân hóa dựa trên quan điểm cho rằng HS sẽ học tốt nhất khi GV điều chỉnh quá trình dạy học sao cho phù hợp với trình độ, sở thích và phong cách học tập của các em (Tomlinson, 2008; Phạm Việt Quỳnh, 2017). Dạy học phân hóa hướng vào đối tượng, nhằm đảm bảo yêu cầu giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí, trình độ nhận thức, nhịp độ, hứng thú khác nhau và phong cách học tập của người học, trên cơ sở đó phát triển tối đa tiềm năng vốn có của mỗi HS (Trần Thị Bích Hồng, 2016). Để thực hiện biện pháp này, GV có thể phân hóa đối tượng HS ngay trong những pha dạy học đồng loạt, giao các nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng HS (câu hỏi dành cho từng loại đối tượng) dựa trên những tri thức và kĩ năng riêng biệt của từng em thông qua những pha phân hóa như: - Ra bài tập phân hóa, tức là những đối tượng HS khác nhau có thể giải các dạng bài tập khác nhau về mức độ khó, dễ (bài tập phân bậc) hay về số lượng bài tập. Trong khi HS giải bài tập phân hóa, GV cần chú ý đến hoạt động của từng đối tượng HS và có sự giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời; - Phân hóa bài tập về nhà: Tùy theo từng đối tượng HS mà GV đưa ra các dạng bài tập thích hợp dựa trên yêu cầu cần đạt của bài học.

Ví dụ 3: Trong dạy học hình thành kiến thức mới về các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông: “Hai tam giác vuông được gọi là bằng nhau nếu một góc nhọn và cạnh huyền của tam giác vuông này bằng một góc nhọn và cạnh huyền của tam giác vuông kia” (Toán 7), GV đưa ra bài toán sau:

Bài toán: Cho hình 3. Em hãy chứng minh: $\triangle ABC = \triangle PQR$.



Hình 3

GV tổ chức cho lớp thảo luận theo nhóm đôi gồm 2 HS và hoàn thành câu trả lời cho các câu hỏi gợi mở sau (xem bảng 2):

Bảng 2. Câu hỏi gợi mở của GV và câu trả lời mong đợi của HS

Câu hỏi của GV	Câu trả lời mong đợi
1. Tổng số đo ba góc của một tam giác bằng bao nhiêu độ?	1. Tổng số đo ba góc của một tam giác bằng 180° .
2. Từ hình 3, em hãy điền vào chỗ trống (...) để hoàn thành biểu thức tính \widehat{C} và \widehat{R} . So sánh \widehat{A} và \widehat{P} ; \widehat{B} và \widehat{Q} , \widehat{C} và \widehat{R} . $\widehat{C} = 180^\circ - \widehat{A} - \dots$; $\widehat{R} = 180^\circ - \widehat{P} - \dots$; Mà $\widehat{A} = \widehat{P}$ ($= 90^\circ$); $\widehat{B} = \widehat{Q}$; Nên $\widehat{C} \dots \widehat{R}$.	$\widehat{C} = 180^\circ - \widehat{A} - \widehat{B}$; $\widehat{R} = 180^\circ - \widehat{P} - \widehat{Q}$; Mà $\widehat{A} = \widehat{P} = 90^\circ$; $\widehat{B} = \widehat{Q}$ (giả thiết); nên $\widehat{C} = \widehat{R}$.
3. Nêu tên cặp cạnh, cặp góc bằng nhau trong hình 3 đã cho.	$BC = QR$; $\widehat{A} = \widehat{P} = 90^\circ$; $\widehat{B} = \widehat{Q}$
4. Nêu lại kết quả so sánh hai góc \widehat{C} và \widehat{R} như thế nào?	$\widehat{C} = \widehat{R}$
5. Vậy hai tam giác ABC và PQR có bao nhiêu cặp cạnh bằng nhau?	Có một cặp cạnh bằng nhau.
6. Theo ba trường hợp cạnh - cạnh - cạnh, cạnh - góc - cạnh, góc - cạnh - góc thì trường hợp nào cần một cặp cạnh bằng nhau?	Trường hợp góc - cạnh - góc.
7. Trong tam giác ABC , hãy kể tên hai góc kề với cạnh BC . Trong tam giác, PQR hãy kể tên hai góc kề với cạnh QR .	Hai góc kề với cạnh BC là góc B và C ; hai góc kề với cạnh QR là góc Q và R .
8. Hãy liệt kê hai cặp góc bằng nhau và một cặp cạnh bằng nhau của hai tam giác ABC và PQR theo thứ tự góc, cạnh, góc để chứng minh hai tam giác này bằng nhau theo trường hợp góc - cạnh - góc.	$\triangle ABC$ và $\triangle PQR$ có: $\widehat{B} = \widehat{Q}$ (giả thiết); $BC = QR$ (giả thiết); $\widehat{C} = \widehat{R}$. Vậy: $\triangle ABC = \triangle PQR$ (g.c.g).
9. Trong tam giác ABC vuông tại A thì cạnh BC được gọi là cạnh gì? Tương tự, trong tam giác PQR vuông tại P thì cạnh QR được gọi là cạnh gì? Trong tam giác ABC vuông tại A thì góc B được gọi là góc gì? Tương tự, trong tam giác PQR vuông tại P thì góc Q được gọi là góc gì?	Cạnh BC được gọi là cạnh huyền. Góc QR là cạnh góc vuông. Góc B là góc nhọn. Góc Q gọi là góc nhọn.

10. Trong hai tam giác vuông ABC và PQR , hãy nêu lại kết quả so sánh cặp cạnh huyền BC và QR , cặp góc nhọn B và Q .	$BC = QR$; $\hat{B} = \hat{Q}$
11. Khi tam giác ABC vuông tại A , tam giác PQR vuông tại P có $BC = QR$; $\hat{B} = \hat{Q}$ ta đã sử dụng trường hợp góc - cạnh - góc để chứng minh hai tam giác ABC và PQR bằng nhau. Vậy, nếu cạnh huyền và một góc nhọn của tam giác vuông này bằng cạnh huyền và góc nhọn của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó như thế nào?	Hai tam giác vuông đó bằng nhau.
12. Hãy phát biểu tính chất về trường hợp cạnh huyền và một cạnh góc vuông của hai tam giác vuông bằng nhau.	Nếu cạnh huyền và một góc nhọn của tam giác vuông này bằng cạnh huyền và một góc nhọn của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau.

HSYK có thể dễ dàng hoàn thành câu trả lời cho các câu hỏi từ 1 đến 5. HSYK thường trả lời được các câu hỏi ở mức độ nhận biết trong hệ thống câu hỏi, các câu hỏi còn lại GV có thể gọi HS khá giỏi hoàn thành để HSYK thấy được sự kết nối các kiến thức rời rạc mà mình đã biết. Như vậy, sau quá trình hướng dẫn, gợi mở của GV bằng hệ thống các câu hỏi thì HS dần tiếp cận, khám phá và hình thành tri thức mới về trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông có cạnh huyền và một góc nhọn của hai tam giác tương ứng bằng nhau.

3. Kết luận

Bài báo đã trình bày các biện pháp hỗ trợ HSYK trong dạy học chủ đề “Hai tam giác bằng nhau” (Toán 7) cho HS. Để kiểm nghiệm tính đúng đắn và phù hợp của các biện pháp sư phạm đã đề xuất trong bài báo, chúng tôi đã vận dụng vào dạy học trong thực tiễn và bước đầu thu được những kết quả khả quan. Các biện pháp sư phạm nhằm hỗ trợ cho HSYK môn Toán, tạo được hứng thú học tập, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo ở các em. Trong quá trình dạy học, GV cần phối hợp các phương pháp phù hợp với từng đối tượng HS để đạt hiệu quả cao nhất. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu các biện pháp giúp đỡ HSYK trong dạy học các nội dung khác của môn Toán lớp 7 và ở THCS nhằm góp phần giảm dần số lượng HSYK môn Toán, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình môn giáo dục phổ thông môn Toán* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2021). *Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*.
- Buzan, T. (2007). *Sử dụng trí tuệ của bạn*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Bá Kim (2011). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Thanh Tuyên (2017). *Dạy học theo hướng hỗ trợ học sinh lớp 4 gặp khó khăn trong học Toán*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
- Nguyễn Thụy Phương Trâm (2019). *Giúp đỡ học sinh yếu kém trong dạy học môn Toán lớp 10 trung học phổ thông*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Phạm Việt Quỳnh (2017). Xu hướng nghiên cứu và vận dụng dạy học phân hóa trên thế giới và ở Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 397, 37-41.
- Tomlinson, C. A. (2008). *How to Differentiate Instruction in Mixed Ability Classroom*. Publisher Tandem Library.
- Trần Thị Bích Hồng (2016). Dạy học phân hóa dựa vào phong cách học tập của học sinh trong môn Khoa học lớp 4. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 132, 72-75.
- Trần Thu Hiền (2019). Vận dụng kết hợp kỹ thuật sơ đồ tư duy với phương pháp dạy học theo nhóm trong dạy học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu. *Tạp chí Giáo dục*, 458, 26-31.